TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2022/HS-ST
Ngày: 28/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 366/2021/TLST-HS ngày 28/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 14/02/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thị Thu H; Sinh năm: 1990**; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 3, phường BH, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Viết S*;* Con bà: Lương Thị H1; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Trích lục tiền án: 01 tiền án:

Bản án số: 88/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt Hồ Thị Thu H 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo kháng cáo, rút đơn kháng cáo, theo Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc

thẩm số: 201/2021/HSPT-QĐ ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội *(Thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020).*

Tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 0691, lập ngày 14/10/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh SK SHABIR ALI; Sinh năm: 1983; Quốc tịch: Ấn Độ; Nơi đăng ký tạm trú: Số 148, Đình Thôn, phường Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người phiên dịch: Anh Phạm Sơn B; Sinh năm: 1995; HKTT: Số 217 La Thành, phường O, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

(Bị hại và người phiên dịch đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 9/2021, Hồ Thị Thu H quen biết anh SK SHABIR ALI *(Sinh năm:1983; Quốc tịch Ấn Độ)* qua mạng xã hội. Ngày 03/10/2021, anh ALI mời H đến chơi ở phòng trọ của mình tại địa chỉ: P.504, số 148, Đình Thôn, phường Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi xe Grab đến gặp anh ALI theo hẹn, cả hai ăn uống xong thì cùng nhau nằm ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, H tỉnh dậy và nhìn thấy chiếc Laptop hiệu Apple Macbook Pro 2020 màu xám để ở trên bàn, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thấy anh ALI vẫn đang ngủ say, H đã lấy chiếc Laptop cùng bộ sạc pin cầm trên tay rồi gọi xe Grab đi về phòng trọ của mình tại địa chỉ: Số 2E, ngách 32/12, Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội, đồng thời chặn tài khoản Zalo của anh ALI. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, H mang chiếc Macbook trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa máy tính của Nguyễn Anh T *(Sinh năm 1980; HKTT: Tổ dân phố HN, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội)* tại số 128 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội và nói với anh T là tài sản của cá nhân và đề nghị anh T cài đặt, chạy lại phần mềm của chiếc Laptop. Mục đích của H là nhằm bỏ được mật khẩu và mở được máy tính để sử dụng. Anh T kiểm tra thấy có mật khẩu nên bảo H để lại số điện thoại, khoảng 1 tiếng sau quay lại để lấy, H đồng ý và đi về phòng trọ của mình.

Đến khoảng 6 giờ ngày 04/10/2021, sau khi tỉnh dậy không thấy H, anh ALI đã kiểm tra đồ đạc trong phòng phát hiện mất chiếc Laptop hiệu Apple Macbook Pro 2020 màu xám cùng bộ sạc, nghi ngờ H là người đã trộm cắp tài sản nên anh ALI đã đến Công an phường Đ 1, quận Nam Từ Liêm trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát và phát hiện chiếc Macbook của anh ALI đang ở tại địa chỉ; Số 128, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội, nên đã tiến hành làm việc với anh T. Anh T đã giao nộp lại chiếc Laptop và trình báo sự việc cho Cơ quan điều tra. Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập H để xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Thị Thu H đã khai nhận hành vi phạm tội của H như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Hồ Thị Thu H: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, gắn sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, gắn sim điện thoại; Anh Nguyễn Anh T giao nộp: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Macbook Pro 2020, màu xám đã qua sử dụng và 01 bộ dây sạc máy tính Macbook.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 433/KLĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *"01 chiếc Laptop nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2020, số seri: FVEDN1TSP3XY, thông số kỹ thuật: Intel core i5 1.4GHz/Ram 8GB DDR3/Intel Iris Plus Graphic 645, đã qua sử dụng, mua ngày 24/6/2021 (kèm bộ dây sạc pin Macbook). Trị giá tài sản là: 26.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng)./."*

Ngày 07/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 229, trả lại anh SK SHABIR ALI: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Macbook Pro 2020, màu xám đã qua sử dụng và 01 bộ dây sạc máy tính Macbook. Anh SK SHABIR ALI đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSNTL ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Hồ Thị Thu H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm về với gia đình.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hồ Thị Thu H, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội:*"Trộm cắp tài sản",* bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội:*"Trộm cắp tài sản" (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 201/2021/HSPT-QĐ ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội)* đã có hiệu lực pháp luật, nay chuyển thành hình phạt tù. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 23 tháng đến 26 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định,

đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo H: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, gắn sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, gắn sim điện thoại, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 04/10/2021 tại: Phòng 504, số 148, Đình Thôn, phường Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hồ Thị Thu H đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Macbook Pro 2020, màu xám và 01 bộ dây sạc máy tính Macbook của anh SK SHABIR ALI *(Sinh năm:1983; Quốc tịch Ấn Độ)*. Trị giá tài sản trộm cắp là: 26.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng).* Anh SK SHABIR ALI đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo H về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội: *"Trộm cắp tài sản",* bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H đã được phân tích ở trên, xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo, nên tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: *"Trộm* cắp tài sản" *(Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 201/2021/HSPT-QĐ ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội)* đã có hiệu lực pháp luật, nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án, là phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: *"Trộm cắp tài sản" (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 201/2021/HSPT-QĐ ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội)* đã có hiệu lực pháp luật, nay chuyển thành hình phạt tù, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 23 tháng đến 26

tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại bị cáo H: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, gắn sim điện thoại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, gắn sim điện thoại, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thu H phạm tội*: "Trộm cắp tài sản";*

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thu H **15** *(Mười lăm)* **tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt **08** *(tám)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội:"Trộm cắp tài sản" *(Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà*

Nội và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 201/2021/HSPT-QĐ ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội) đã có hiệu lực pháp luật, nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là: **23** *(Hai mươi ba)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2021 *(Được trừ thời gian tạm giữ của Bản án trước từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020).*

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, đều có gắn sim điện thoại *(Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại;
-Nguyên đơn dân sự;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
-Nguyên đơn dân sự;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy